

Phụ lục II**CẬP NHẬT DANH MỤC MÃ ĐỊNH DANH CÁC ĐƠN VỊ CẤP 3***(Kèm theo Quyết định số 2507/QĐ-BTC ngày 17/7/2025 của Bộ Tài chính)*

STT	Mã cấp 3	Tên cơ quan, đơn vị cấp 3	Trạng thái
1	G12.12.11	Kho bạc Nhà nước khu vực X	Đổi tên
2	G12.12.38	Kho bạc Nhà nước khu vực XI	Đổi tên
3	G12.12.42	Kho bạc Nhà nước khu vực XII	Đổi tên
4	G12.12.56	Kho bạc Nhà nước khu vực XIV	Đổi tên
5	G12.12.80	Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII	Đổi tên
6	G12.12.B3	Ban Kiểm tra, kiểm toán nội bộ	Đổi tên
7	G12.18.C8	Ban Kiểm tra - Cục Thuế	Đổi tên
8	G12.32.56	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XIII	Đổi tên
9	G12.32.66	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XII	Đổi tên
10	G12.32.B1	Ban Kiểm tra chuyên ngành - CDTNN	Đổi tên
11	G12.34.B2	Ban Kiểm tra	Đổi tên
12	G12.12.30	Kho bạc Nhà nước khu vực V	Đóng mã
13	G12.12.49	Kho bạc Nhà nước khu vực XII	Đóng mã
14	G12.12.64	Kho bạc Nhà nước khu vực XIV	Đóng mã
15	G12.12.74	Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	Đóng mã
16	G12.12.77	Kho bạc Nhà nước khu vực XV	Đóng mã
17	G12.12.84	Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII	Đóng mã
18	G12.32.64	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XIII	Đóng mã
19	G12.34.77	Chi cục Hải quan khu vực XV	Đóng mã
20	G12.12.15	Kho bạc Nhà nước khu vực IX	Mở lại, đổi tên
21	G12.12.37	Kho bạc Nhà nước khu vực V	Mở lại, đổi tên
22	G12.12.48	Kho bạc Nhà nước khu vực XIII	Mở lại, đổi tên
23	G12.12.52	Kho bạc Nhà nước khu vực XV	Mở lại, đổi tên
24	G12.12.68	Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	Mở lại, đổi tên
25	G12.12.75	Kho bạc Nhà nước khu vực XVII	Mở lại, đổi tên
26	G12.18.101	Thuế tỉnh Tuyên Quang	Thêm mới
27	G12.18.102	Thuế tỉnh Cao Bằng	Thêm mới
28	G12.18.103	Thuế tỉnh Thái Nguyên	Thêm mới
29	G12.18.104	Thuế tỉnh Lào Cai	Thêm mới
30	G12.18.105	Thuế tỉnh Điện Biên	Thêm mới
31	G12.18.106	Thuế tỉnh Lai Châu	Thêm mới
32	G12.18.107	Thuế tỉnh Sơn La	Thêm mới
33	G12.18.108	Thuế tỉnh Phú Thọ	Thêm mới
34	G12.18.109	Thuế tỉnh Lạng Sơn	Thêm mới
35	G12.18.110	Thuế tỉnh Quảng Ninh	Thêm mới
36	G12.18.111	Thuế tỉnh Bắc Ninh	Thêm mới
37	G12.18.112	Thuế thành phố Hải Phòng	Thêm mới
38	G12.18.113	Thuế tỉnh Hưng Yên	Thêm mới

39	G12.18.114	Thuế tỉnh Ninh Bình	Thêm mới
40	G12.18.115	Thuế tỉnh Thanh Hóa	Thêm mới
41	G12.18.116	Thuế tỉnh Nghệ An	Thêm mới
42	G12.18.117	Thuế tỉnh Hà Tĩnh	Thêm mới
43	G12.18.118	Thuế tỉnh Quảng Trị	Thêm mới
44	G12.18.119	Thuế thành phố Huế	Thêm mới
45	G12.18.120	Thuế thành phố Đà Nẵng	Thêm mới
46	G12.18.121	Thuế tỉnh Quảng Ngãi	Thêm mới
47	G12.18.122	Thuế tỉnh Gia Lai	Thêm mới
48	G12.18.123	Thuế tỉnh Đắk Lắk	Thêm mới
49	G12.18.124	Thuế tỉnh Khánh Hòa	Thêm mới
50	G12.18.125	Thuế tỉnh Lâm Đồng	Thêm mới
51	G12.18.126	Thuế tỉnh Tây Ninh	Thêm mới
52	G12.18.127	Thuế tỉnh Đồng Nai	Thêm mới
53	G12.18.128	Thuế thành phố Hồ Chí Minh	Thêm mới
54	G12.18.129	Thuế tỉnh Vĩnh Long	Thêm mới
55	G12.18.130	Thuế tỉnh Đồng Tháp	Thêm mới
56	G12.18.131	Thuế tỉnh An Giang	Thêm mới
57	G12.18.132	Thuế thành phố Cần Thơ	Thêm mới
58	G12.18.133	Thuế tỉnh Cà Mau	Thêm mới
59	G12.32.100	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XIV	Thêm mới

Phụ lục II**CẬP NHẬT DANH MỤC MÃ ĐỊNH DANH CÁC ĐƠN VỊ CẤP 4***(Kèm theo Quyết định số 2507/QĐ-BTC ngày 17/7/2025 của Bộ Tài chính)*

STT	Mã cấp 4	Tên cơ quan, đơn vị cấp 4	Trạng thái
1	G12.12.04.043	Phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VII	Đổi tên
2	G12.12.04.045	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VII	Đổi tên
3	G12.12.04.047	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VII	Đổi tên
4	G12.12.04.051	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VII	Đổi tên
5	G12.12.04.052	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VII	Đổi tên
6	G12.12.04.053	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VII	Đổi tên
7	G12.12.04.054	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VII	Đổi tên
8	G12.12.08.073	Phòng Giao dịch số 19 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Đổi tên
9	G12.12.08.075	Phòng Giao dịch số 18 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Đổi tên
10	G12.12.08.076	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Đổi tên
11	G12.12.11.096	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực X	Đổi tên
12	G12.12.11.097	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước Khu vực X	Đổi tên
13	G12.12.11.098	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực X	Đổi tên
14	G12.12.11.099	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực X	Đổi tên
15	G12.12.11.101	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước Khu vực X	Đổi tên
16	G12.12.11.102	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực X	Đổi tên
17	G12.12.11.103	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Khu vực X	Đổi tên
18	G12.12.12.107	Phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IX	Đổi tên
19	G12.12.12.108	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IX	Đổi tên
20	G12.12.12.109	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IX	Đổi tên
21	G12.12.12.110	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IX	Đổi tên
22	G12.12.12.111	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IX	Đổi tên
23	G12.12.12.112	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IX	Đổi tên
24	G12.12.14.119	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực X	Đổi tên
25	G12.12.14.120	Phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước Khu vực X	Đổi tên
26	G12.12.14.121	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực X	Đổi tên
27	G12.12.14.122	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực X	Đổi tên
28	G12.12.14.123	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực X	Đổi tên
29	G12.12.14.125	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực X	Đổi tên
30	G12.12.14.126	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực X	Đổi tên
31	G12.12.14.127	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực X	Đổi tên
32	G12.12.15.133	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IX	Đổi tên
33	G12.12.15.136	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IX	Đổi tên
34	G12.12.15.140	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IX	Đổi tên
35	G12.12.15.141	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IX	Đổi tên
36	G12.12.20.182	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VI	Đổi tên
37	G12.12.20.184	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VI	Đổi tên

38	G12.12.20.186	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VI	Đổi tên
39	G12.12.20.188	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VI	Đổi tên
40	G12.12.22.194	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước Khu vực III	Đổi tên
41	G12.12.22.195	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực III	Đổi tên
42	G12.12.22.196	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực III	Đổi tên
43	G12.12.22.199	Phòng Giao dịch số 16 - Kho bạc Nhà nước Khu vực III	Đổi tên
44	G12.12.22.205	Phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước Khu vực III	Đổi tên
45	G12.12.22.207	Phòng Giao dịch số 18 - Kho bạc Nhà nước Khu vực III	Đổi tên
46	G12.12.31.319	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực III	Đổi tên
47	G12.12.37.370	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước Khu vực V	Đổi tên
48	G12.12.37.372	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước Khu vực V	Đổi tên
49	G12.12.37.376	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Khu vực V	Đổi tên
50	G12.12.38.385	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đổi tên
51	G12.12.38.387	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đổi tên
52	G12.12.38.389	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đổi tên
53	G12.12.38.390	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đổi tên
54	G12.12.38.392	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đổi tên
55	G12.12.38.393	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đổi tên
56	G12.12.38.395	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đổi tên
57	G12.12.38.397	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đổi tên
58	G12.12.38.398	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đổi tên
59	G12.12.38.399	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đổi tên
60	G12.12.38.400	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đổi tên
61	G12.12.38.402	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đổi tên
62	G12.12.38.408	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đổi tên
63	G12.12.38.410	Phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đổi tên
64	G12.12.40.414	Phòng Giao dịch số 21 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đổi tên
65	G12.12.40.416	Phòng Giao dịch số 24 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đổi tên
66	G12.12.40.417	Phòng Giao dịch số 26 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đổi tên
67	G12.12.40.418	Phòng Giao dịch số 27 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đổi tên
68	G12.12.40.420	Phòng Giao dịch số 25 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đổi tên
69	G12.12.40.422	Phòng Giao dịch số 23 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đổi tên
70	G12.12.40.424	Phòng Giao dịch số 22 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đổi tên
71	G12.12.40.425	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đổi tên
72	G12.12.40.427	Phòng Giao dịch số 19 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đổi tên
73	G12.12.40.429	Phòng Giao dịch số 16 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đổi tên
74	G12.12.40.430	Phòng Giao dịch số 18 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đổi tên
75	G12.12.40.432	Phòng Giao dịch số 20 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đổi tên
76	G12.12.42.437	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII	Đổi tên
77	G12.12.42.439	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII	Đổi tên
78	G12.12.42.444	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII	Đổi tên
79	G12.12.42.447	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII	Đổi tên
80	G12.12.44.452	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII	Đổi tên
81	G12.12.44.454	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII	Đổi tên

82	G12.12.44.455	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII	Đổi tên
83	G12.12.44.457	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII	Đổi tên
84	G12.12.46.479	Phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII	Đổi tên
85	G12.12.46.480	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII	Đổi tên
86	G12.12.46.481	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII	Đổi tên
87	G12.12.46.482	Phòng Giao dịch số 16 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII	Đổi tên
88	G12.12.46.484	Phòng Giao dịch số 16 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Đổi tên
89	G12.12.48.490	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII	Đổi tên
90	G12.12.48.495	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII	Đổi tên
91	G12.12.48.497	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII	Đổi tên
92	G12.12.48.498	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII	Đổi tên
93	G12.12.51.524	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Đổi tên
94	G12.12.51.529	Phòng Giao dịch số 18 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Đổi tên
95	G12.12.51.532	Phòng Giao dịch số 20 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Đổi tên
96	G12.12.51.533	Phòng Giao dịch số 19 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Đổi tên
97	G12.12.51.534	Phòng Giao dịch số 21 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Đổi tên
98	G12.12.51.536	Phòng Giao dịch số 22 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Đổi tên
99	G12.12.52.543	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Đổi tên
100	G12.12.52.547	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Đổi tên
101	G12.12.52.548	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Đổi tên
102	G12.12.52.549	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Đổi tên
103	G12.12.56.569	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đổi tên
104	G12.12.56.572	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đổi tên
105	G12.12.62.619	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đổi tên
106	G12.12.66.644	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đổi tên
107	G12.12.66.645	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đổi tên
108	G12.12.66.647	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đổi tên
109	G12.12.66.650	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đổi tên
110	G12.12.66.651	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đổi tên
111	G12.12.66.656	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đổi tên
112	G12.12.66.657	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đổi tên
113	G12.12.68.673	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Đổi tên
114	G12.12.68.676	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Đổi tên
115	G12.12.68.678	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Đổi tên
116	G12.12.68.681	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Đổi tên
117	G12.12.75.732	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII	Đổi tên
118	G12.12.75.735	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII	Đổi tên
119	G12.12.75.736	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII	Đổi tên
120	G12.12.75.738	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII	Đổi tên
121	G12.12.75.740	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII	Đổi tên
122	G12.12.80.795	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Đổi tên
123	G12.12.80.796	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Đổi tên
124	G12.12.80.800	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Đổi tên
125	G12.12.80.802	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Đổi tên

126	G12.12.80.803	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Đổi tên
127	G12.12.80.807	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Đổi tên
128	G12.12.82.816	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Đổi tên
129	G12.12.82.817	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Đổi tên
130	G12.12.82.821	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Đổi tên
131	G12.12.82.822	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Đổi tên
132	G12.12.82.826	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Đổi tên
133	G12.12.86.857	Phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Đổi tên
134	G12.12.86.859	Phòng Giao dịch số 16 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Đổi tên
135	G12.12.86.861	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Đổi tên
136	G12.12.95.962	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XX	Đổi tên
137	G12.12.96.967	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XX	Đổi tên
138	G12.12.96.969	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XX	Đổi tên
139	G12.12.96.971	Phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XX	Đổi tên
140	G12.34.91.005	Hải quan cửa khẩu quốc tế Phú Quốc	Đổi tên
141	G12.34.96.002	Hải quan Cà Mau	Đổi tên
142	G12.12.02.026	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VII	Đóng mã
143	G12.12.02.029	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VII	Đóng mã
144	G12.12.02.030	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VII	Đóng mã
145	G12.12.02.031	Phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VII	Đóng mã
146	G12.12.02.032	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VII	Đóng mã
147	G12.12.02.033	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VII	Đóng mã
148	G12.12.02.034	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VII	Đóng mã
149	G12.12.04.055	Phòng Giao dịch số 16 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VI	Đóng mã
150	G12.12.06.061	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VI	Đóng mã
151	G12.12.06.063	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VI	Đóng mã
152	G12.12.06.064	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VI	Đóng mã
153	G12.12.06.066	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VI	Đóng mã
154	G12.12.06.067	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VI	Đóng mã
155	G12.12.08.077	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VII	Đóng mã
156	G12.12.10.082	Phòng Giao dịch số 19 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Đóng mã
157	G12.12.10.083	Phòng Giao dịch số 20 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Đóng mã
158	G12.12.10.086	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Đóng mã
159	G12.12.10.089	Phòng Giao dịch số 18 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Đóng mã
160	G12.12.11.104	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IX	Đóng mã
161	G12.12.12.113	Phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IX	Đóng mã
162	G12.12.14.129	Phòng Giao dịch số 24 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IX	Đóng mã
163	G12.12.15.142	Phòng Giao dịch số 16 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Đóng mã
164	G12.12.17.150	Phòng Giao dịch số 28 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IX	Đóng mã
165	G12.12.17.152	Phòng Giao dịch số 29 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IX	Đóng mã
166	G12.12.17.155	Phòng Giao dịch số 27 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IX	Đóng mã
167	G12.12.17.157	Phòng Giao dịch số 26 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IX	Đóng mã
168	G12.12.17.159	Phòng Giao dịch số 25 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IX	Đóng mã
169	G12.12.19.174	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VII	Đóng mã

170	G12.12.24.224	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VI	Đóng mã
171	G12.12.25.241	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Đóng mã
172	G12.12.26.244	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Đóng mã
173	G12.12.26.246	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Đóng mã
174	G12.12.26.252	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Đóng mã
175	G12.12.26.254	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Đóng mã
176	G12.12.27.259	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực V	Đóng mã
177	G12.12.27.261	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực V	Đóng mã
178	G12.12.27.262	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực V	Đóng mã
179	G12.12.27.265	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực V	Đóng mã
180	G12.12.30.293	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước Khu vực V	Đóng mã
181	G12.12.30.299	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Khu vực V	Đóng mã
182	G12.12.30.300	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước Khu vực V	Đóng mã
183	G12.12.30.301	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực V	Đóng mã
184	G12.12.30.302	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực V	Đóng mã
185	G12.12.31.318	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực III	Đóng mã
186	G12.12.33.334	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IV	Đóng mã
187	G12.12.34.339	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực V	Đóng mã
188	G12.12.34.340	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực V	Đóng mã
189	G12.12.34.342	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực V	Đóng mã
190	G12.12.35.350	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IV	Đóng mã
191	G12.12.35.352	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IV	Đóng mã
192	G12.12.35.354	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IV	Đóng mã
193	G12.12.35.355	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IV	Đóng mã
194	G12.12.36.360	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IV	Đóng mã
195	G12.12.36.362	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IV	Đóng mã
196	G12.12.36.364	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IV	Đóng mã
197	G12.12.36.367	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IV	Đóng mã
198	G12.12.38.409	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực X	Đóng mã
199	G12.12.42.450	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII	Đóng mã
200	G12.12.44.459	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đóng mã
201	G12.12.45.464	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đóng mã
202	G12.12.45.465	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đóng mã
203	G12.12.45.467	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đóng mã
204	G12.12.45.470	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Đóng mã
205	G12.12.49.504	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII	Đóng mã
206	G12.12.49.505	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII	Đóng mã
207	G12.12.49.507	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII	Đóng mã
208	G12.12.49.509	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII	Đóng mã
209	G12.12.49.510	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII	Đóng mã
210	G12.12.49.514	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII	Đóng mã
211	G12.12.49.520	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII	Đóng mã
212	G12.12.49.521	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII	Đóng mã

213	G12.12.52.552	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII	Đóng mã
214	G12.12.54.557	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII	Đóng mã
215	G12.12.54.559	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII	Đóng mã
216	G12.12.54.560	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII	Đóng mã
217	G12.12.54.562	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII	Đóng mã
218	G12.12.54.565	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII	Đóng mã
219	G12.12.56.576	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII	Đóng mã
220	G12.12.58.585	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Đóng mã
221	G12.12.58.586	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Đóng mã
222	G12.12.58.587	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Đóng mã
223	G12.12.58.590	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Đóng mã
224	G12.12.58.591	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Đóng mã
225	G12.12.60.594	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Đóng mã
226	G12.12.60.596	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Đóng mã
227	G12.12.60.598	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Đóng mã
228	G12.12.60.599	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Đóng mã
229	G12.12.60.602	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Đóng mã
230	G12.12.60.603	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Đóng mã
231	G12.12.62.610	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đóng mã
232	G12.12.62.611	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đóng mã
233	G12.12.62.612	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đóng mã
234	G12.12.62.613	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đóng mã
235	G12.12.62.616	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đóng mã
236	G12.12.62.618	Phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đóng mã
237	G12.12.64.623	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đóng mã
238	G12.12.64.624	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đóng mã
239	G12.12.64.625	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đóng mã
240	G12.12.64.626	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đóng mã
241	G12.12.64.631	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đóng mã
242	G12.12.64.632	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đóng mã
243	G12.12.64.633	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đóng mã
244	G12.12.64.637	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đóng mã
245	G12.12.64.640	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đóng mã
246	G12.12.66.658	Phòng Giao dịch số 24 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đóng mã
247	G12.12.67.661	Phòng Giao dịch số 28 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đóng mã
248	G12.12.67.662	Phòng Giao dịch số 25 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đóng mã
249	G12.12.67.663	Phòng Giao dịch số 26 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đóng mã
250	G12.12.67.666	Phòng Giao dịch số 27 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Đóng mã
251	G12.12.70.688	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Đóng mã
252	G12.12.70.693	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Đóng mã
253	G12.12.70.694	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Đóng mã
254	G12.12.70.695	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Đóng mã
255	G12.12.70.696	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Đóng mã

256	G12.12.70.699	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Đóng mã
257	G12.12.72.707	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Đóng mã
258	G12.12.72.708	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Đóng mã
259	G12.12.72.710	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Đóng mã
260	G12.12.74.719	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Đóng mã
261	G12.12.74.724	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Đóng mã
262	G12.12.74.726	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Đóng mã
263	G12.12.74.727	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Đóng mã
264	G12.12.77.747	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Đóng mã
265	G12.12.77.751	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Đóng mã
266	G12.12.77.757	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Đóng mã
267	G12.12.80.809	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII	Đóng mã
268	G12.12.83.831	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Đóng mã
269	G12.12.83.832	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Đóng mã
270	G12.12.83.833	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Đóng mã
271	G12.12.83.836	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Đóng mã
272	G12.12.83.839	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Đóng mã
273	G12.12.84.846	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Đóng mã
274	G12.12.84.848	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Đóng mã
275	G12.12.84.851	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Đóng mã
276	G12.12.84.852	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Đóng mã
277	G12.12.87.867	Phòng Giao dịch số 19 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Đóng mã
278	G12.12.87.868	Phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Đóng mã
279	G12.12.87.871	Phòng Giao dịch số 16 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Đóng mã
280	G12.12.87.873	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Đóng mã
281	G12.12.87.876	Phòng Giao dịch số 18 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Đóng mã
282	G12.12.89.884	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Đóng mã
283	G12.12.89.889	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Đóng mã
284	G12.12.89.891	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Đóng mã
285	G12.12.89.893	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Đóng mã
286	G12.12.89.894	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Đóng mã
287	G12.12.89.895	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Đóng mã
288	G12.12.91.915	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XX	Đóng mã
289	G12.12.92.928	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Đóng mã
290	G12.12.93.931	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Đóng mã
291	G12.12.93.932	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Đóng mã
292	G12.12.93.936	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Đóng mã
293	G12.12.93.938	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Đóng mã
294	G12.12.94.942	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Đóng mã
295	G12.12.94.946	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Đóng mã
296	G12.12.94.947	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Đóng mã
297	G12.12.94.949	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Đóng mã
298	G12.12.95.957	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XX	Đóng mã

299	G12.12.95.959	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XX	Đóng mã
300	G12.12.95.961	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XX	Đóng mã
301	G12.12.11.105	Kho bạc Nhà nước Khu vực X - Phòng Nghiệp vụ 2	Thêm mới
302	G12.12.15.143	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IX	Thêm mới
303	G12.12.15.144	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IX	Thêm mới
304	G12.12.15.145	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IX	Thêm mới
305	G12.12.15.146	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IX	Thêm mới
306	G12.12.15.147	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IX	Thêm mới
307	G12.12.15.148	Kho bạc Nhà nước Khu vực IX - Phòng Nghiệp vụ 2	Thêm mới
308	G12.12.19.175	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VII	Thêm mới
309	G12.12.19.176	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VII	Thêm mới
310	G12.12.19.177	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VII	Thêm mới
311	G12.12.19.178	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VII	Thêm mới
312	G12.12.19.179	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VII	Thêm mới
313	G12.12.19.180	Kho bạc Nhà nước Khu vực VII - Phòng Nghiệp vụ 2	Thêm mới
314	G12.12.25.242	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Thêm mới
315	G12.12.25.243	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Thêm mới
316	G12.12.25.244	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Thêm mới
317	G12.12.25.245	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Thêm mới
318	G12.12.25.246	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Thêm mới
319	G12.12.25.247	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Thêm mới
320	G12.12.25.248	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Thêm mới
321	G12.12.25.249	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Thêm mới
322	G12.12.25.250	Phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Thêm mới
323	G12.12.25.251	Phòng Giao dịch số 16 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Thêm mới
324	G12.12.25.252	Phòng Giao dịch số 20 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Thêm mới
325	G12.12.25.253	Phòng Giao dịch số 21 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Thêm mới
326	G12.12.25.254	Phòng Giao dịch số 22 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Thêm mới
327	G12.12.25.255	Phòng Giao dịch số 23 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Thêm mới
328	G12.12.25.256	Phòng Giao dịch số 24 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Thêm mới
329	G12.12.25.257	Phòng Giao dịch số 25 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Thêm mới
330	G12.12.25.258	Phòng Giao dịch số 26 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Thêm mới
331	G12.12.25.259	Phòng Giao dịch số 27 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII	Thêm mới
332	G12.12.25.260	Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII - Phòng Nghiệp vụ 2	Thêm mới
333	G12.12.31.320	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực III	Thêm mới
334	G12.12.31.321	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực III	Thêm mới
335	G12.12.31.322	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực III	Thêm mới
336	G12.12.31.323	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực III	Thêm mới
337	G12.12.31.324	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực III	Thêm mới
338	G12.12.31.325	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực III	Thêm mới
339	G12.12.31.326	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực III	Thêm mới
340	G12.12.31.327	Kho bạc Nhà nước Khu vực III - Phòng nghiệp vụ 2	Thêm mới
341	G12.12.33.335	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IV	Thêm mới

342	G12.12.33.336	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IV	Thêm mới
343	G12.12.33.337	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IV	Thêm mới
344	G12.12.33.338	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IV	Thêm mới
345	G12.12.34.345	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VI	Thêm mới
346	G12.12.34.346	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VI	Thêm mới
347	G12.12.34.347	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VI	Thêm mới
348	G12.12.34.348	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VI	Thêm mới
349	G12.12.34.349	Kho bạc Nhà nước Khu vực VI - Phòng Nghiệp vụ 2	Thêm mới
350	G12.12.37.378	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực V	Thêm mới
351	G12.12.37.379	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực V	Thêm mới
352	G12.12.37.380	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực V	Thêm mới
353	G12.12.37.381	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực V	Thêm mới
354	G12.12.37.382	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực V	Thêm mới
355	G12.12.37.383	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực V	Thêm mới
356	G12.12.37.384	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực V	Thêm mới
357	G12.12.38.411	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI	Thêm mới
358	G12.12.38.412	Kho bạc Nhà nước Khu vực XI - Phòng Nghiệp vụ 2	Thêm mới
359	G12.12.42.451	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII	Thêm mới
360	G12.12.42.452	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII	Thêm mới
361	G12.12.42.453	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII	Thêm mới
362	G12.12.42.454	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII	Thêm mới
363	G12.12.42.455	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII	Thêm mới
364	G12.12.42.456	Kho bạc Nhà nước Khu vực XII - Phòng Nghiệp vụ 2	Thêm mới
365	G12.12.48.499	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII	Thêm mới
366	G12.12.48.500	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII	Thêm mới
367	G12.12.48.501	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII	Thêm mới
368	G12.12.48.502	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII	Thêm mới
369	G12.12.48.503	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII	Thêm mới
370	G12.12.48.504	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII	Thêm mới
371	G12.12.48.505	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII	Thêm mới
372	G12.12.48.506	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII	Thêm mới
373	G12.12.48.507	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII	Thêm mới
374	G12.12.48.508	Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII - Phòng Nghiệp vụ 2	Thêm mới
375	G12.12.52.553	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Thêm mới
376	G12.12.52.554	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Thêm mới
377	G12.12.52.555	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Thêm mới
378	G12.12.52.556	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Thêm mới
379	G12.12.52.557	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Thêm mới
380	G12.12.52.558	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Thêm mới
381	G12.12.52.559	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Thêm mới
382	G12.12.52.560	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Thêm mới
383	G12.12.52.561	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Thêm mới
384	G12.12.52.562	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Thêm mới

385	G12.12.52.563	Phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Thêm mới
386	G12.12.52.564	Phòng Giao dịch số 23 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Thêm mới
387	G12.12.52.565	Phòng Giao dịch số 24 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Thêm mới
388	G12.12.52.566	Phòng Giao dịch số 25 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Thêm mới
389	G12.12.52.567	Phòng Giao dịch số 26 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Thêm mới
390	G12.12.52.568	Phòng Giao dịch số 27 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Thêm mới
391	G12.12.52.569	Phòng Giao dịch số 28 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Thêm mới
392	G12.12.52.570	Phòng Giao dịch số 29 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV	Thêm mới
393	G12.12.52.571	Kho bạc Nhà nước Khu vực XV - Phòng Nghiệp vụ 2	Thêm mới
394	G12.12.56.577	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Thêm mới
395	G12.12.56.578	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Thêm mới
396	G12.12.56.579	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Thêm mới
397	G12.12.56.580	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Thêm mới
398	G12.12.56.581	Phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Thêm mới
399	G12.12.56.582	Phòng Giao dịch số 16 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Thêm mới
400	G12.12.56.583	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Thêm mới
401	G12.12.56.584	Phòng Giao dịch số 18 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Thêm mới
402	G12.12.56.585	Phòng Giao dịch số 19 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV	Thêm mới
403	G12.12.56.586	Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV - Phòng Nghiệp vụ 2	Thêm mới
404	G12.12.68.684	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Thêm mới
405	G12.12.68.685	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Thêm mới
406	G12.12.68.686	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Thêm mới
407	G12.12.68.687	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Thêm mới
408	G12.12.68.688	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Thêm mới
409	G12.12.68.689	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Thêm mới
410	G12.12.68.690	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Thêm mới
411	G12.12.68.691	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Thêm mới
412	G12.12.68.692	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Thêm mới
413	G12.12.68.693	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Thêm mới
414	G12.12.68.694	Phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI	Thêm mới
415	G12.12.75.743	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII	Thêm mới
416	G12.12.75.744	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII	Thêm mới
417	G12.12.75.745	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII	Thêm mới
418	G12.12.75.746	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII	Thêm mới
419	G12.12.75.747	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII	Thêm mới
420	G12.12.75.748	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII	Thêm mới
421	G12.12.79.788	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực II	Thêm mới
422	G12.12.79.789	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực II	Thêm mới
423	G12.12.79.790	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực II	Thêm mới
424	G12.12.79.791	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực II	Thêm mới
425	G12.12.79.792	Phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước Khu vực II	Thêm mới
426	G12.12.79.793	Phòng Giao dịch số 16 - Kho bạc Nhà nước Khu vực II	Thêm mới

427	G12.12.79.794	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước Khu vực II	Thêm mới
428	G12.12.79.795	Phòng Giao dịch số 18 - Kho bạc Nhà nước Khu vực II	Thêm mới
429	G12.12.79.796	Phòng Giao dịch số 19 - Kho bạc Nhà nước Khu vực II	Thêm mới
430	G12.12.79.797	Phòng Giao dịch số 20 - Kho bạc Nhà nước Khu vực II	Thêm mới
431	G12.12.80.810	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Thêm mới
432	G12.12.80.811	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Thêm mới
433	G12.12.80.812	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Thêm mới
434	G12.12.80.813	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Thêm mới
435	G12.12.80.814	Phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Thêm mới
436	G12.12.80.815	Phòng Giao dịch số 16 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Thêm mới
437	G12.12.80.816	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Thêm mới
438	G12.12.80.817	Phòng Giao dịch số 18 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Thêm mới
439	G12.12.80.818	Phòng Giao dịch số 19 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Thêm mới
440	G12.12.80.819	Phòng Giao dịch số 20 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII	Thêm mới
441	G12.12.80.820	Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII - Phòng Nghiệp vụ 2	Thêm mới
442	G12.12.91.916	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XX	Thêm mới
443	G12.12.91.917	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XX	Thêm mới
444	G12.12.91.918	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XX	Thêm mới
445	G12.12.91.919	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XX	Thêm mới
446	G12.12.91.920	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XX	Thêm mới
447	G12.12.91.921	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XX	Thêm mới
448	G12.12.91.922	Phòng Giao dịch số 16 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XX	Thêm mới
449	G12.12.91.923	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XX	Thêm mới
450	G12.12.91.924	Phòng Giao dịch số 18 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XX	Thêm mới
451	G12.12.91.925	Phòng Giao dịch số 19 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XX	Thêm mới
452	G12.12.91.926	Kho bạc Nhà nước Khu vực XX - Phòng Nghiệp vụ 2	Thêm mới
453	G12.12.92.929	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Thêm mới
454	G12.12.92.930	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Thêm mới
455	G12.12.92.931	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Thêm mới
456	G12.12.92.932	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Thêm mới
457	G12.12.92.933	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Thêm mới
458	G12.12.92.934	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Thêm mới
459	G12.12.92.935	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Thêm mới
460	G12.12.92.936	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Thêm mới
461	G12.12.92.937	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Thêm mới
462	G12.12.92.938	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Thêm mới
463	G12.12.92.939	Phòng Giao dịch số 18 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Thêm mới
464	G12.12.92.940	Phòng Giao dịch số 19 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Thêm mới
465	G12.12.92.941	Phòng Giao dịch số 20 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Thêm mới
466	G12.12.92.942	Phòng Giao dịch số 21 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Thêm mới
467	G12.12.92.943	Phòng Giao dịch số 22 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Thêm mới
468	G12.12.92.944	Phòng Giao dịch số 23 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Thêm mới
469	G12.12.92.945	Phòng Giao dịch số 24 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Thêm mới
470	G12.12.92.946	Phòng Giao dịch số 25 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Thêm mới

471	G12.12.92.947	Phòng Giao dịch số 26 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Thêm mới
472	G12.12.92.948	Phòng Giao dịch số 27 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	Thêm mới
473	G12.12.92.949	Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX - Phòng Nghiệp vụ 2	Thêm mới
474	G12.18.100	Thuế thành phố Hà Nội	Thêm mới
475	G12.18.100.001	Thuế cơ sở 1 thành phố Hà Nội	Thêm mới
476	G12.18.100.002	Thuế cơ sở 2 thành phố Hà Nội	Thêm mới
477	G12.18.100.003	Thuế cơ sở 3 thành phố Hà Nội	Thêm mới
478	G12.18.100.004	Thuế cơ sở 4 thành phố Hà Nội	Thêm mới
479	G12.18.100.005	Thuế cơ sở 5 thành phố Hà Nội	Thêm mới
480	G12.18.100.006	Thuế cơ sở 6 thành phố Hà Nội	Thêm mới
481	G12.18.100.007	Thuế cơ sở 7 thành phố Hà Nội	Thêm mới
482	G12.18.100.008	Thuế cơ sở 8 thành phố Hà Nội	Thêm mới
483	G12.18.100.009	Thuế cơ sở 9 thành phố Hà Nội	Thêm mới
484	G12.18.100.010	Thuế cơ sở 10 thành phố Hà Nội	Thêm mới
485	G12.18.100.011	Thuế cơ sở 11 thành phố Hà Nội	Thêm mới
486	G12.18.100.012	Thuế cơ sở 12 thành phố Hà Nội	Thêm mới
487	G12.18.100.013	Thuế cơ sở 13 thành phố Hà Nội	Thêm mới
488	G12.18.100.014	Thuế cơ sở 14 thành phố Hà Nội	Thêm mới
489	G12.18.100.015	Thuế cơ sở 15 thành phố Hà Nội	Thêm mới
490	G12.18.100.016	Thuế cơ sở 16 thành phố Hà Nội	Thêm mới
491	G12.18.100.017	Thuế cơ sở 17 thành phố Hà Nội	Thêm mới
492	G12.18.100.018	Thuế cơ sở 18 thành phố Hà Nội	Thêm mới
493	G12.18.100.019	Thuế cơ sở 19 thành phố Hà Nội	Thêm mới
494	G12.18.100.020	Thuế cơ sở 20 thành phố Hà Nội	Thêm mới
495	G12.18.100.021	Thuế cơ sở 21 thành phố Hà Nội	Thêm mới
496	G12.18.100.022	Thuế cơ sở 22 thành phố Hà Nội	Thêm mới
497	G12.18.100.023	Thuế cơ sở 23 thành phố Hà Nội	Thêm mới
498	G12.18.100.024	Thuế cơ sở 24 thành phố Hà Nội	Thêm mới
499	G12.18.100.025	Thuế cơ sở 25 thành phố Hà Nội	Thêm mới
500	G12.18.101.001	Thuế cơ sở 1 tỉnh Tuyên Quang	Thêm mới
501	G12.18.101.002	Thuế cơ sở 2 tỉnh Tuyên Quang	Thêm mới
502	G12.18.101.003	Thuế cơ sở 3 tỉnh Tuyên Quang	Thêm mới
503	G12.18.101.004	Thuế cơ sở 4 tỉnh Tuyên Quang	Thêm mới
504	G12.18.101.005	Thuế cơ sở 5 tỉnh Tuyên Quang	Thêm mới
505	G12.18.101.006	Thuế cơ sở 6 tỉnh Tuyên Quang	Thêm mới
506	G12.18.101.007	Thuế cơ sở 7 tỉnh Tuyên Quang	Thêm mới
507	G12.18.101.008	Thuế cơ sở 8 tỉnh Tuyên Quang	Thêm mới
508	G12.18.102.001	Thuế cơ sở 1 tỉnh Cao Bằng	Thêm mới
509	G12.18.102.002	Thuế cơ sở 2 tỉnh Cao Bằng	Thêm mới
510	G12.18.102.003	Thuế cơ sở 3 tỉnh Cao Bằng	Thêm mới
511	G12.18.102.004	Thuế cơ sở 4 tỉnh Cao Bằng	Thêm mới
512	G12.18.103.001	Thuế cơ sở 1 tỉnh Thái Nguyên	Thêm mới
513	G12.18.103.002	Thuế cơ sở 2 tỉnh Thái Nguyên	Thêm mới
514	G12.18.103.003	Thuế cơ sở 3 tỉnh Thái Nguyên	Thêm mới